

UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN CHỈ ĐẠO
LẬP QUY HOẠCH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Số: 52 /QĐ-BCĐ

Kiên Giang, ngày 22 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh Kế hoạch thực hiện lập Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

BAN CHỈ ĐẠO LẬP QUY HOẠCH TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 5 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến Luật Quy hoạch do Quốc hội ban hành ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Luật Quy hoạch do Quốc hội ban hành ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ về các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch thời kỳ 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo lập Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 175/QĐ-BCĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Trưởng ban Chỉ đạo lập Quy hoạch tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Kế hoạch thực hiện lập Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 31/TTr-SKHĐT ngày 07 tháng 3 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo nội dung Kế hoạch kèm theo Quyết định này.



Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban và Thành viên Ban Chỉ đạo lập Quy hoạch tỉnh, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo lập Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 175/QĐ-BCĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Trưởng ban Chỉ đạo lập Quy hoạch tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Kế hoạch thực hiện lập Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. *Thư*

Nơi nhận:

- Như điều 2 của QĐ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- CVNC;
- Lưu: VT, pxquyet.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**



**CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lâm Minh Thành**

KIÊN GIANG

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện lập quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 52/QĐ-BCĐ ngày 22/3/2022 của
Ban Chỉ đạo lập quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030,
tầm nhìn đến năm 2050)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Cụ thể hóa tiến độ, các bước triển khai thực hiện công tác lập quy hoạch tỉnh đồng thời làm căn cứ phân công trách nhiệm cụ thể đối với các Sở, ban, ngành và địa phương trong quá trình tổ chức lập và trình thẩm định, quyết định Quy hoạch tỉnh.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch lập quy hoạch tỉnh phải đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, tuân thủ về thời gian, trình tự, thủ tục lập, trình thẩm định và phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch.

- Thể hiện sự phân công, phối hợp của các Sở, ban, ngành và địa phương và các bên liên quan khác trong quá trình tổ chức lập và trình thẩm định, quyết định quy hoạch tỉnh.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU:

Công tác lập quy hoạch tỉnh bao gồm các công việc chủ yếu sau:

- Tổ chức lập và trình thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh.
- Tổ chức lập quy hoạch tỉnh, lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược và trình thẩm định, phê duyệt theo quy định.

III. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN:

(Biểu đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Căn cứ nhiệm vụ được phân công, các thành viên trong Ban Chỉ đạo lập quy hoạch tỉnh cùng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố nghiêm túc phối hợp triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu thấy cần thiết phải điều chỉnh, bổ sung các nội dung có liên quan thì đề xuất bằng văn bản và gửi về Ban Chỉ đạo thông qua cơ quan Thường trực của Ban



Chỉ đạo (Sở Kế hoạch và Đầu tư) tổng hợp, trình Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét quyết định điều chỉnh, bổ sung./.



TT	Tên công việc	Nội dung công việc chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Hồ sơ/sản phẩm đầu ra/yêu cầu đạt được
I	Giai đoạn 1: Xây dựng Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Cơ quan lập quy hoạch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện xây dựng Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh, báo cáo UBND tỉnh xem xét trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ¹ .					
1.1	Lựa chọn đơn vị tư vấn	Theo quy định Luật đấu thầu, Luật Quy hoạch và các quy định pháp luật khác có liên quan.	Sở KHĐT		Đã hoàn thành	Tổ chức tư vấn xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh có kinh nghiệm và đáp ứng điều kiện về năng lực chuyên môn.
1.2	Xây dựng Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh (bao gồm dự toán kinh phí lập quy hoạch tỉnh)	- Xây dựng Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP. - Lập dự toán kinh phí lập quy hoạch tỉnh theo quy định của Thông tư 08//2019/TT-BKHĐT và các quy định pháp luật khác có liên quan.	Sở KHĐT, Đơn vị tư vấn	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Đã hoàn thành	+ Dự thảo báo cáo thuyết minh nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh. + Dự thảo báo cáo thuyết minh dự toán kinh phí lập quy hoạch tỉnh.
1.3	Lấy ý kiến và trình thẩm định hồ sơ nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh	- Lấy ý kiến về hồ sơ nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh (bao gồm ý kiến cho dự toán chi phí lập quy hoạch tỉnh) và hoàn thiện hồ sơ Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh. - Báo cáo UBND tỉnh thống nhất Hồ sơ; trình Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh.	UBND tỉnh, Sở KHĐT, Đơn vị tư vấn	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Đã hoàn thành	+ Hoàn thiện Dự thảo báo cáo thuyết minh nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh. + Hoàn thiện Dự thảo báo cáo thuyết minh dự toán kinh phí lập quy hoạch tỉnh.

¹ Theo điểm a khoản 4 Điều 16 Luật Quy hoạch.

ĐƠN NHẬN

TT	Tên công việc	Nội dung công việc chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Hồ sơ/sản phẩm đầu ra/yêu cầu đạt được
1.4	Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hồ sơ nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh trình Thủ tướng phê duyệt.	UBND tỉnh	Sở KHĐT, Đơn vị tư vấn	Đã hoàn thành	+ Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hồ sơ nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh. + Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh.
Giai đoạn 2: Lập Quy hoạch tỉnh						
2.	Giai đoạn chuẩn bị					
2.1	UBND tỉnh phê duyệt dự toán dự án Quy hoạch tỉnh	Sở KHĐT tổ chức xây dựng, lấy ý kiến và trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán dự án Quy hoạch tỉnh theo pháp luật hiện hành.	Hội đồng thẩm định dự toán lập quy hoạch;	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Đã hoàn thành	Quyết định số 2272/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 của chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt dự toán dự án Quy hoạch tỉnh.
2.2	Lựa chọn tổ chức tư vấn lập Quy hoạch tỉnh	Sở KHĐT là Cơ quan lập quy hoạch tỉnh lựa chọn tổ chức tư vấn lập Quy hoạch tỉnh ² .	Sở KHĐT	Tổ chuyên gia cấp tỉnh.	Đã hoàn thành	+ Liên danh tư vấn lập quy hoạch tỉnh.
2.3	2.3.b. Lựa chọn tư vấn lập Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) cho quy hoạch tỉnh	Sở TN&MT chủ trì, phối hợp với Sở KH&ĐT lựa chọn tổ chức tư vấn lập Báo cáo ĐMC của quy hoạch tỉnh.	Sở TN&MT	Sở KH&ĐT	Đã hoàn thành	+ Tổ chức tư vấn lập ĐMC có năng lực và kinh nghiệm. + Theo quy định Luật đấu thầu và các quy định pháp luật liên quan khác.
2.4	2.1. Ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện xây dựng các nội dung quy hoạch đề tích	UBND tỉnh ban hành quyết định phân công nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện phối hợp xây dựng các nội dung quy hoạch để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh ³ .	UBND tỉnh	Sở KHĐT, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện;	Đã hoàn thành	Quyết định giao nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện xây dựng các nội dung đề xuất theo nhiệm vụ được TTg CP phê duyệt.

² Theo điểm b khoản 4 Điều 16 Luật Quy hoạch và điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP.

³ Theo điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP.

TT	Tên công việc	Nội dung công việc chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Hồ sơ/sản phẩm đầu ra/yêu cầu đạt được
	hợp vào Quy hoạch tỉnh					
3	3.1. Triển khai xây dựng Quy hoạch tỉnh; phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện, nguồn lực, bối cảnh phát triển, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đề xuất các quan điểm chỉ đạo và mục tiêu, các định hướng ưu tiên phát triển làm cơ sở lập quy hoạch.	+ Sở KHĐT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện nghiên cứu, xây dựng Quy hoạch tỉnh ⁴ . * Trong đó: các công việc triển khai trước là: + <i>Phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện, nguồn lực, bối cảnh phát triển, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đề xuất các quan điểm chỉ đạo và mục tiêu, các định hướng ưu tiên phát triển làm cơ sở lập quy hoạch</i> ⁵ . + <i>Tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, khai thác hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch phục vụ việc lập quy hoạch</i> ⁶ .	Sở KHĐT, đơn vị tư vấn lập Quy hoạch tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; Tổ chuyên gia cấp tỉnh	Tháng 4/2021-3/2022	+ Sản phẩm là các dự thảo Báo cáo Quy hoạch; hệ thống sơ đồ, bản đồ thể hiện nội dung quy hoạch; các báo cáo chuyên đề khác; báo cáo tổng hợp về điều tra khảo sát, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu. + Đảm bảo phù hợp với nhiệm vụ lập quy hoạch đã được phê duyệt.
	3.2. Triển khai lập các nội dung đề xuất để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện (yêu cầu đơn vị tư vấn) xây dựng các nội dung đề xuất	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, Sở	Tổ chuyên gia cấp tỉnh, các Sở, ban,	Tháng 04/2021-03/2022	+ Sản phẩm là các dự thảo báo cáo thuyết minh về nội dung quy hoạch, nội dung đề xuất; hệ

⁴ Theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP.

⁵ Theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP.

⁶ Theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP.

TT	Tên công việc	Nội dung công việc chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Hồ sơ/sản phẩm đầu ra/yêu cầu đạt được
		dựa trên nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt ⁷ . Ban chỉ đạo lập Quy hoạch định hướng nghiên cứu và giới hạn nội dung, phạm vi nghiên cứu đối với nội dung quy hoạch phân công cho sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thực hiện ⁸ .	KHĐT, các đơn vị tư vấn lập nội dung đề xuất	ngành có liên quan		thống sơ đồ, bản đồ thể hiện nội dung quy hoạch; các báo cáo chuyên đề khác; báo cáo tổng hợp về điều tra khảo sát, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu. + Đảm bảo phù hợp với nhiệm vụ lập quy hoạch đã được phê duyệt. + Đảm bảo phù hợp nội dung, quy trình của pháp luật chuyên ngành liên quan đến nội dung đề xuất.
	3.3. Triển khai lập Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) của Quy hoạch tỉnh	Báo cáo ĐMC của Quy hoạch tỉnh đáp ứng quy định của Điều 15 Luật BVMT.	Sở TNMT	Sở KHĐT, đơn vị tư vấn lập ĐMC	Tháng 9/2021-06/2022	+ Sản phẩm là dự thảo Báo cáo ĐMC của Quy hoạch tỉnh; sơ đồ thể hiện nội dung báo cáo ĐMC; các báo cáo chuyên đề. + Đảm bảo phù hợp với các quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ⁹ .
	4. Rà soát, đánh giá các nội dung đưa vào (tích hợp) quy hoạch tỉnh do các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện phụ trách; Xem xét, xử lý các	Sở KHĐT chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện: + Xem xét, xử lý các vấn đề liên ngành, liên huyện nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiệu	Ban chỉ đạo lập Quy hoạch; Sở KHĐT và đơn vị tư vấn lập quy hoạch tỉnh	Sở KHĐT, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị tư vấn lập	Tháng 3/2022-4/2022	+ Phù hợp Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ ¹³ . + Phù hợp với Công văn số 373/BKHĐT-QLQH ngày 22/01/2021 của Bộ Kế hoạch và

⁷ Theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP.

⁸ Theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP.

⁹ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

TT	Tên công việc	Nội dung công việc chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Hồ sơ/sản phẩm đầu ra/yêu cầu đạt được
	vấn đề liên ngành, liên huyện và đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung quy hoạch do các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện xây dựng	quả của quy hoạch và đề xuất Điều chỉnh, bổ sung nội dung quy hoạch do các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện xây dựng ¹⁰ . + Xây dựng và lựa chọn phương án tích hợp nội dung quy hoạch do các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện đề xuất vào Quy hoạch tỉnh ¹¹ . + Sở KHĐT tổng hợp ý kiến khác nhau về phương án tích hợp; báo cáo BCĐ, UBND tỉnh xem xét quyết định ¹² .		quy hoạch tỉnh, Tổ chuyên gia cấp tỉnh		Đầu tư về việc hướng dẫn về cách thức, mức độ chi tiết tích hợp quy hoạch tỉnh. + Đảm bảo phù hợp với nhiệm vụ lập quy hoạch đã được phê duyệt. + Đảm bảo phù hợp nội dung, quy trình của pháp luật chuyên ngành liên quan đến nội dung đề xuất.
4	4.1. Điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện nội dung đề xuất quy hoạch	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện giao đơn vị tư vấn lập quy hoạch + Điều chỉnh, bổ sung nội dung quy hoạch được giao gửi Cơ quan lập quy hoạch ¹⁴ . + Hoàn thiện nội dung quy hoạch theo ý kiến kết luận của BCĐ, UBND tỉnh và gửi về Sở	Sở KHĐT và các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; Tổ chuyên gia cấp tỉnh	Tháng 03-05/2022	+ Đảm bảo phù hợp với nhiệm vụ lập quy hoạch đã được phê duyệt. + Đảm bảo phù hợp nội dung, quy trình của pháp luật chuyên ngành liên quan đến nội dung đề xuất.

¹³ Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch.

¹⁰ Theo điểm d khoản 4 Điều 16 Luật Quy hoạch.

¹¹ Theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 11 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP.

¹² Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP. Cụ thể là UBND tỉnh: xem xét, quyết định lựa chọn phương án tích hợp nội dung quy hoạch do cơ quan, tổ chức tham gia xây dựng vào quy hoạch tỉnh.

¹⁴ Theo điểm d khoản 4 Điều 16 Luật Quy hoạch và khoản 5 Điều 13 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP



TT	Tên công việc	Nội dung công việc chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Hồ sơ/sản phẩm đầu ra/yêu cầu đạt được
		KHĐT để tổng hợp, tích hợp vào Quy hoạch tỉnh.				
	4.2. Hoàn thiện dự thảo Hồ sơ Quy hoạch tỉnh trước khi tổ chức lấy ý kiến theo quy định	+ Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học tham vấn, lấy ý kiến hoàn thiện dự thảo Hồ sơ Quy hoạch tỉnh. + Hoàn thiện dự thảo Hồ sơ Quy hoạch tỉnh theo Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.	Sở KHĐT, đơn vị tư vấn lập Quy hoạch tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các đơn vị tư vấn khác;	Tháng 10/2021-05/2022	Hồ sơ hoàn thiện trước khi gửi lấy ý kiến, bao gồm: báo cáo quy hoạch, dự thảo báo cáo đánh giá ĐMC của quy hoạch tỉnh, hệ thống sơ đồ, bản đồ thể hiện nội dung quy hoạch.
5	Tổ chức lấy ý kiến về hồ sơ Quy hoạch tỉnh và hoàn thiện quy hoạch trước khi trình thẩm định quy hoạch	+ Cơ quan lập quy hoạch tỉnh gửi hồ sơ lấy ý kiến về quy hoạch tỉnh ¹⁵ theo quy định tại Điều 19 Luật Quy hoạch và Điều 32 Nghị định 37/2019/NĐ-CP.	Sở KHĐT, Đơn vị tư vấn lập quy hoạch tỉnh	Các đơn vị tư vấn khác, các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Tháng 04/2022-05/2022	Hồ sơ gửi lấy ý kiến ¹⁶ , bao gồm: báo cáo quy hoạch, dự thảo báo cáo đánh giá ĐMC của quy hoạch tỉnh, hệ thống sơ đồ, bản đồ thể hiện nội dung quy hoạch.
		+ Cơ quan lập quy hoạch tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến và hoàn thiện quy hoạch trước khi trình thẩm định quy hoạch ¹⁷ .	Sở KHĐT, Đơn vị tư vấn lập quy hoạch tỉnh	Các đơn vị tư vấn khác, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Tháng 05/2022	Lập báo cáo tổng hợp ý kiến, giải trình, tiếp thu ý kiến và hoàn thiện quy hoạch trước khi trình thẩm định quy hoạch.

¹⁵ Theo quy định tại khoản 7 Điều 11 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP.

¹⁶ Theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 32 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP.

¹⁷ Theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 32 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP.

TT	Tên công việc	Nội dung công việc chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Hồ sơ/sản phẩm đầu ra/yêu cầu đạt được
6	6.1. Trình hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) của quy hoạch tỉnh	Cơ quan lập quy hoạch trình Hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo ĐMC đến Bộ Tài nguyên và Môi trường ¹⁸ để tổ chức họp thẩm định.	UBND tỉnh, Sở KHĐT	Đơn vị tư vấn lập ĐMC, sở TNMT	Tháng 05-06/2022	Hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo ĐMC của quy hoạch tỉnh. (Sau khi họp thẩm định báo cáo ĐMC, Bộ TNMT có Văn bản thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐMC). Văn bản thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐMC ¹⁹ được gửi tới Cơ quan lập quy hoạch và đồng thời gửi cho Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định quy hoạch.
	6.2. Trình hồ sơ thẩm định quy hoạch tỉnh đến Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh	Cơ quan lập quy hoạch trình ²⁰ Hồ sơ thẩm định quy hoạch tỉnh đến Hội đồng thẩm định quy hoạch sau khi báo cáo UBND tỉnh ²¹ .	UBND tỉnh, Sở KHĐT	Đơn vị tư vấn lập quy hoạch tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các đơn vị tư vấn khác	Tháng 06/2022	Hồ sơ thẩm định quy hoạch tỉnh ²² bao gồm các tài liệu chủ yếu sau đây: a) Tờ trình; b) Báo cáo quy hoạch; c) Dự thảo văn bản quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch; d) Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân về quy hoạch; bản sao ý kiến góp ý của Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương

¹⁸ Bộ TNMT là Cơ quan có trách nhiệm tổ chức thẩm định ĐMC của quy hoạch tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật BVMT và khoản 2 Điều 1 Nghị định 40/2019/NĐ-CP.

¹⁹ Bộ TNMT tổ chức họp HĐTĐ và gửi Văn bản thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐMC tới Sở KHĐT và đồng thời gửi cho cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định quy hoạch theo quy định tại Theo khoản 2 Điều 1 Nghị định 40/2019/NĐ-CP.

²⁰ Theo quy định khoản 8 Điều 11 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP: Trách nhiệm của cơ quan lập quy hoạch tỉnh là trình thẩm định quy hoạch sau khi báo cáo cơ quan tổ chức lập quy hoạch.

²¹ Theo khoản 8 Điều 11 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP.

²² Hồ sơ được quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Quy hoạch.

TT	Tên công việc	Nội dung công việc chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Hồ sơ/sản phẩm đầu ra/yêu cầu đạt được
						liên quan; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về quy hoạch; đ) Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; e) Hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu về quy hoạch.
7	Hoàn thiện Hồ sơ quy hoạch tỉnh theo kết luận của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh trình UBND tỉnh	+ UBND tỉnh chỉ đạo Sở KHĐT nghiên cứu, giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt quy hoạch ²³ . + Sở KHĐT hoàn thiện hồ sơ quy hoạch theo kết luận của HĐĐ Quy hoạch tỉnh được ghi trong Báo cáo thẩm định quy hoạch tỉnh (trong đó có yêu cầu tiếp thu giải trình ý kiến Văn bản thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐMC của HĐĐ báo cáo ĐMC).	UBND tỉnh, Sở KHĐT	Đơn vị tư vấn lập quy hoạch tỉnh, các đơn vị tư vấn khác, các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Tháng 06/2022	1. Biên bản họp thẩm định quy hoạch tỉnh. 2. Báo cáo thẩm định quy hoạch tỉnh và các tài liệu kèm ²⁴ . 3. Văn bản thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐMC ²⁵ tới Sở KHĐT và đồng thời gửi cho cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định quy hoạch.

²³ Theo quy định khoản 3 Điều 33 Luật Quy hoạch.

²⁴ Báo cáo thẩm định quy hoạch tỉnh và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến Cơ quan tổ chức lập quy hoạch chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày kết thúc thẩm định.

²⁵ Bộ TNMT tổ chức họp HĐĐ và gửi Văn bản thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐMC tới Sở KHĐT và đồng thời gửi cho cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định quy hoạch theo quy định tại Theo khoản 2 Điều 1 Nghị định 40/2019/NĐ-CP.

TT	Tên công việc	Nội dung công việc chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Hồ sơ/sản phẩm đầu ra/yêu cầu đạt được
		+ Cơ quan lập quy hoạch hoàn thiện báo cáo ĐMC và gửi lại cho Bộ TNMT ²⁶ .	Sở KHĐT	Đơn vị tư vấn lập ĐMC, sở TNMT	Tháng 06/2022	
		+ Cơ quan lập quy hoạch trình UBND tỉnh Hồ sơ quy hoạch đã hoàn thiện theo kết luận tại văn bản Báo cáo thẩm định quy hoạch tỉnh ²⁷ của HĐTĐ quy hoạch.	Sở KHĐT	Đơn vị tư vấn lập quy hoạch tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Tháng 06/2022	Hồ sơ quy hoạch đã hoàn thiện theo kết luận tại văn bản Báo cáo thẩm định quy hoạch tỉnh của HĐTĐ quy hoạch.
8	Trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Hồ sơ Quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Hồ sơ Quy hoạch tỉnh ²⁸ .	UBND tỉnh	Sở KHĐT, đơn vị tư vấn lập quy hoạch tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Tháng 06/2022-07/2022	Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua hồ sơ Quy hoạch tỉnh.



²⁶ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

²⁷ Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 40/2019/NĐ-CP: sau 10 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo ĐMC đã được hoàn chỉnh, Bộ TNMT có văn bản báo cáo kết quả thẩm định báo cáo ĐMC theo Mẫu số 03 và gửi cho (1) “cấp có thẩm quyền phê duyệt chiến lược, quy hoạch, kế hoạch” - trường hợp này là gửi cho Thủ tướng CP (quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật BVMT) và gửi cho (2) Cơ quan lập quy hoạch tỉnh (Sở KHĐT); trường hợp báo cáo ĐMC của quy hoạch thì phải gửi cho (3) Cơ quan thường trực HĐTĐ quy hoạch để tổng hợp vào báo cáo thẩm định quy hoạch. Do đó, trong văn bản Báo cáo thẩm định quy hoạch tỉnh đã có tổng hợp nội dung của văn bản báo cáo kết quả thẩm định báo cáo ĐMC theo Mẫu số 03.

²⁸ Theo quy định tại điểm i khoản 4 Điều 16 Luật Quy hoạch.

TT	Tên công việc	Nội dung công việc chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Hồ sơ/sản phẩm đầu ra/yêu cầu đạt được
9	Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Hồ sơ Quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hồ sơ Quy hoạch tỉnh ²⁹ .	UBND tỉnh	Sở KHĐT, đơn vị tư vấn lập quy hoạch tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Tháng 06/2022-07/2022	<p>Hồ sơ trình phê duyệt quy hoạch bao gồm các tài liệu chủ yếu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tờ trình; 2. Báo cáo quy hoạch; 3. Dự thảo văn bản quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch; 4. Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân về quy hoạch; bản sao ý kiến góp ý của Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương liên quan; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về quy hoạch; 5. Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; 6. Báo cáo thẩm định quy hoạch; bản sao ý kiến của chuyên gia, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác có liên quan; báo cáo phản biện của tư vấn phản biện độc lập (nếu có); 7. Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; 8. Hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu về quy hoạch.

²⁹ Theo quy định tại điểm i khoản 4 Điều 16 Luật Quy hoạch và khoản 2 Điều 34 Luật Quy hoạch.

TT	Tên công việc	Nội dung công việc chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Hồ sơ/sản phẩm đầu ra/yêu cầu đạt được
10	Công bố Quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh tổ chức công bố quy hoạch tỉnh (theo Điều 39 Luật Quy hoạch).	UBND tỉnh, Sở KHĐT, đơn vị tư vấn lập quy hoạch tỉnh.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các đơn vị tư vấn khác.	Sau khi Hồ sơ Quy hoạch tỉnh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Công bố quy hoạch theo Điều 38 và Điều 40 Luật Quy hoạch.